TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 263/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2017
"*V/v tranh chấp xin ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Trần Văn Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên

2. Ông Phạm Danh Hiếu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công: bà Phạm Thị Kim Trinh, kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 124/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2017 về việc tranh chấp "*Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 103/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Tú T**, sinh năm 1988,

Địa chỉ: đường NHĐ, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang;

Bị đơn: **Nguyễn Duy Â**, sinh năm 1979,

Địa chỉ: khu phố N, phường B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 4 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Nguyễn Thị Tú T trình bày: Tự nguyện kết hôn, có tổ chức cưới vào năm 2006, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới sống bên gia đình chị vài tháng sau về sống chung gia đình chồng hạnh phúc đến đầu năm 2007 phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân do anh đi làm mướn không đem tiền về phụ gia đình, anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên sinh mâu

thuẩn cự cãi và đánh chị nhiều lần, nhưng vẫn tiếp tục chung sống đến tháng 10/2013 chị về cha mẹ ruột sống đến nay, có trao đổi hàn gắn tình cảm nhưng không chung sống được, nên xin ly hôn. Có 01 con chung Nguyễn Ngọc H sinh ngày 26/5/2007. Khi chị bỏ đi thì anh và gia đình anh không cho chị dẫn con theo nên chị để con lại anh nuôi dưỡng cho đến nay. Nhưng chị có về thăm con. Yêu cầu anh giao con lại chị trực tiếp nuôi, không yêu cầu anh đóng góp nuôi con. Nếu Tòa giao con cho anh nuôi, chị tự nguyện đóng góp nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng. Không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Nguyễn Duy Â trình bày: Thống nhất thời gian kết hôn và chung sống như chị trình bày. Năm 2012 phát sinh mâu thuẩn là do bất đồng quan điểm sống, chị thường xuyên đi làm về muộn, ít quan tâm về tình cảm với anh, thường xuyên xảy ra cự cãi nhau. Năm 2013 chị bỏ đi đến nay, anh và con gái có điện thoại kêu chị về sống chung nhưng chị không về. Nhận thấy tình cảm không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn. Có 01 con chung như chị trình bày. Từ khi chị bỏ đi anh trực tiếp nuôi con, thỉnh thoảng chị có về thăm con. Không đồng ý giao con lại chị nuôi vì con đã quen sống với anh và nguyện vọng của con là muốn được tiếp tục sống với anh. Yêu cầu được nuôi con, yêu cầu chị đóng góp nuôi con tùy theo khả năng của chị. Nếu Tòa giao con cho chị nuôi, anh tự nguyện đóng góp nuôi con hàng tháng 2.000.000 đồng. Không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Trong quá trình thụ lý và xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14, đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tú T. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tú T và anh Nguyễn Duy Â. Anh Â được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Ngọc H sinh ngày 26/5/2007. Ghi nhận chị T cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Việc nộp đơn khởi kiện, thụ lý đơn và thẩm quyền giải quyết của Tòa án đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ; Thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] Về hôn nhân, chị Nguyễn Thị Tú T và anh Nguyễn Duy Â tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn, được UBND phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/7/2006, là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, anh chị thống nhất ly hôn là phù hợp, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tú T.

[2] Về nuôi con chung, qua xác minh ở địa phương được biết từ khi chị bỏ đi đến nay anh trực tiếp nuôi con chung. Anh có nghề nghiệp, nơi ở ổn định, không vi phạm pháp luật, hàng ngày anh đưa rước con đi học. Xét yêu cầu được nuôi con của chị Nguyễn Thị Tú T là chính đáng. Tuy nhiên, khi ly hôn việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Trong văn bản trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Ngọc H là mong muốn được tiếp tục sống với cha vì đã sống với cha từ nhỏ cho đến nay. Xét thấy, con chung đã quen điều kiện sống bên cha, đã ổn định nơi ở và nơi học tập, không làm xáo trộn điều kiện sống và tâm sinh lý của con chưa thành niên, nên để cháu được tiếp tục sống với anh là phù hợp. Tuy chị không trực tiếp nuôi con nhưng chị vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung không ai được cản trở. Chị tự nguyện đóng góp nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng, xét phù hợp, nên ghi nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, anh chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và án phí về cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tú T.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Tú T và anh Nguyễn Duy Â.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Ngọc H sinh ngày 26/5/2007 cho anh Nguyễn Duy Â tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Chị Nguyễn Thị Tú T có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với anh Nguyễn Duy Â số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng một tháng)

kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc H đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Tú T được thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tú T phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng và tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 41747 ngày 17/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy chị Nguyễn Thị Tú T còn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Anh Nguyễn Duy Â không phải chịu án phí sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND txGC
- Chi cục THA txGC
- UBND P8, tp M
- Các đương sự
- Lưu: HS, AV

Trần Văn Dũng